TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/DS-ST.
Ngày 07-7-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Linh.

Ông Nguyễn Văn Hành.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ông Thị Cành Nha - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2023/TLST-DS, ngày 11 ttháng 01 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST- DS ngày 19 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Trần Đại H**; Sinh năm: 1973. Địa chỉ đăng ký TT: ƠLK đường D, Khu đô thị 5, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ tạm trú: khóm Tr, phường Kh, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng – Là chủ hộ kinh doanh Tr tại địa chỉ: ấp M, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Trần Đại H: Bà Nguyễn Minh Th, sinh năm: 1995. Địa chỉ ĐKTT: ấp Tr, xã Tr, huyện Ch, tỉnh Hậu Giang. Địa chỉ liên hệ: khóm Tr, phường Kh, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 24/01/2022) *(Có mặt).*

* *Bị đơn*: **Nguyễn Văn Ng**; Sinh năm: 1974. Địa chỉ đăng ký thường trú: ấp Ng, xã Đ, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở hiện nay: ấp M, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Minh Th trình bày:

Trước đây từ năm 2016, ông Trần Đại H có hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản với ông Nguyễn Văn Ng, do tin tưởng nên hai bên giao kết hợp đồng bằng lời nói, không có lập thành văn bản. Sau đó, để củng cố thêm hồ sơ, nên ngày 02/02/2018 hai bên lập hợp đồng mua bán. Bên cạnh đó hai bên giao dịch thông qua sổ giao nhận hàng mang tên "Anh Ng C80".

Theo thỏa thuận, bắt đầu từ 21/3/2016, ông H bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông Ng. Hàng hóa được nhân viên giao hàng chở tận nơi hoặc ông Ng hoặc người nhà của ông Ng đến lấy hàng tại kho của ông H. Ông Ng tiến hành kiểm tra và ký bản đối chiếu xác nhận công nợ khi ông H yêu cầu. Cuối vụ thu hoạch tôm ông Ng phải thanh toán hết tiền hàng cho ông H. Trường hợp xét thấy công nợ cao, ông Ng vẫn không thanh toán tiền hàng, ông H có quyền cắt hàng và đề nghị ông Ng thanh toán hết số tiền hàng còn nợ cho ông H. Thời điểm cắt hàng được xem là thời điểm chấm dứt giao dịch.

Trong quá trình thực hiện giao dịch, ông H đã cung cấp hàng hóa đúng theo yêu cầu đặt hàng của ông Ng. Sau khi nhận hàng ông Ng không có phàn nàn hay khiếu nại gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa mà ông H đã giao. Mặc dù, ông H thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng, nhưng ông Ng đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán, cụ thể: đến cuối vụ tôm ông Ng không thanh toán hết tiền hàng cho ông H.

Đến ngày 20/12/2018 khi công nợ đã lên đến 162.132.000 đồng thì phía ông Ng chỉ gửi trả cho ông H được số tiền là 2.000.000 đồng rồi không gửi thêm số tiền nào nữa.

Mặc dù, ông H đã nhiều lần yêu cầu ông Ng trả tiền hàng còn nợ cho ông H, nhưng đến nay ông Ng vẫn cố tình không thanh toán, ông Ng chỉ ký xác nhận công nợ ngày 28/11/2019. Hành vi cố tình không trả nợ của ông Ng đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Nay ông Trần Đại H yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn Ng phải có trách nhiệm trả cho ông H số tiền nợ gốc là 160.132.000 đồng, trả đủ 01 lần khi bản án có hiệu lực.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 3 năm 2023 bị đơn là ông Nguyễn Văn Ng trình bày: Trước đây từ năm 2016, ông Nguyễn Văn Ng có hợp đồng hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc thủy sản với ông Trần Đại H. Thời gian đầu không có làm hợp đồng mua bán, đến ngày 02/02/2018 hai bên lập hợp đồng mua bán. Việc giao nhận hàng thống qua sổ giao nhận hàng mang tên "Anh Ng C80".

Theo thỏa thuận, bắt đầu từ 21/3/2016, ông H bán thức ăn và thuốc thủy sản cho ông Ng. Hàng hóa được nhân viên giao hàng chở tận nơi hoặc ông Ng hoặc người nhà của ông Ng đến lấy hàng tại kho của ông H. Ông Ng tiến hành kiểm tra và ký bản đối chiếu xác nhận công nợ khi ông H yêu cầu. Theo thỏa

thuận cuối vụ thu hoạch tôm ông Ng phải thanh toán hết tiền hàng cho ông H. Trường hợp xét thấy công nợ cao, ông Ng không thanh toán tiền hàng cho ông H, ông H có quyền cắt hàng. Sau khi hợp đồng thì ông H đã cung cấp hàng hóa đúng theo yêu cầu đặt hàng của ông Ng. Nhưng do nuôi tôm thất nại, nên đến cuối vụ tôm ông Ng không thanh toán hết tiền hàng cho ông H. Đến ngày 20/12/2018 khi công nợ đã lên đến 162.132.000 đồng thì phía ông Ng chỉ gửi trả cho ông H được số tiền là 2.000.000 đồng rồi không gửi thêm số tiền nào nữa. Hiện nay ông Ng còn nợ ông H số tiền gốc là 160.132.000 đồng. Ông Ng thừa nhận hiện nay ông Ng còn nợ ông H số tiền gốc là 160.132.000 đồng và thống nhất hoàn trả số tiền 160.132.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, nên ông Ng yêu cầu ông H cho ông Ng xin trả dần số tiền là 2.000.0000 đồng/tháng cho đến khi trả dứt số tiền trên.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu ý kiến: Việc xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và xác định tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án là đúng quy định của pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai bên có hợp đồng mua bán với nhau, hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 160.132.000 đồng, phía bị đơn đề nghị xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền trên. Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn không thống nhất cho bị đơn xin trả dần số tiền trên, như vậy là hai bên không thỏa thuận được thời gian và cách thanh toán nợ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 117, Điều 119, Điều 398, Điều 357, Điều 430, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 xử buộc ông Nguyễn Văn Ng phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần Đại H số tiền gốc là 160.132.000 đồng. Về án phí buộc các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Văn Ng là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Ng.

[1.2] Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Trần Đại H thì nguyên đơn có hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản cho ông Nguyễn Văn Ng nhiều lần và hiện nay ông Ng còn nợ ông H tổng số tiền gốc là 160.132.000 đồng. Do ông Ng vi phạm hợp đồng, nên ông H yêu cầu ông Ng phải hoàn trả tổng số tiền gốc là 160.132.000 đồng, trả đủ 01 lần khi bản án có hiệu lực. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp phát sinh trong vụ kiện này là Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản theo Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Văn Ng phải hoàn trả tổng số tiền gốc là 160.132.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 3 năm 2023 bị đơn là ông Nguyễn Văn Ng trình bày: Hiện nay ông Ng còn nợ ông H số tiền gốc là 160.132.000 đồng và thống nhất hoàn trả số tiền gốc là 160.132.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, nên ông Ng yêu cầu ông H cho xin trả dần số tiền là 2.000.0000 đồng/tháng cho đến khi trả dứt số tiền trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai bên có hợp đồng mua bán với nhau, hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc là 160.132.000 đồng, phía bị đơn đề nghị xin trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền trên. Tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn không thống nhất cho bị đơn xin trả dần số tiền trên, như vậy là hai bên không thỏa thuận được thời gian và cách thanh toán nợ. Vì vậy, cần xử buộc ông Nguyễn Văn Ng phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần Đại H số tiền gốc là 160.132.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc ông Nguyễn Văn Ng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.006.600 đồng. Ông Trần Đại H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Trần Đại H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.003.300 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004244 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 117, Điều 119, Điều 357, Điều

398, Điều 422, Điều 423, Điều 427 và Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đại H.

Buộc ông Nguyễn Văn Ng phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trần Đại H tổng số tiền gốc 160.132.000 đồng *(Một trăm sáu mươi triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền 160.132.000 đồng *(Một trăm sáu mươi triệu một trăm ba mươi hai nghìn đồng)* thì hàng tháng ông Ng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Ng phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.006.600 đồng *(Tám triệu không trăm lẽ sáu nghìn sáu trăm đồng)*. Ông Trần Đại H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông Trần Đại H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.003.300 đồng *(Bốn triệu không trăm lẽ ba nghìn ba trăm đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004244 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Trần Đại H có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với ông Nguyễn Văn Ng không có mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hồ Mỹ Xuyên